

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án bảo vệ môi trường trong lĩnh vực thủy sản giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021 - 2030 (viết tắt là Quyết định số 911/QĐ-TTg); Quyết định số 125/QĐ-BNN-TCTS ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 29/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021 - 2030,

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án bảo vệ môi trường trong lĩnh vực thủy sản giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố, với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả, đảm bảo các mục tiêu của Quyết định số 911/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

b) Nâng cao vai trò trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc quán triệt nghiêm túc và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao về công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

c) Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án bảo vệ môi trường trong lĩnh vực thủy sản giai đoạn 2026 - 2030 (viết tắt là Đề án) vào các chương trình, dự án, kế hoạch hoạt động gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu

a) Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện và trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo kịp thời, thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

b) Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá

trình triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án.

c) Tổ chức tuyên truyền về nội dung Kế hoạch thực hiện Đề án đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân và những đối tượng có liên quan để nắm bắt được định hướng bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản.

d) Chỉ đạo thực hiện, tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Đề án trên địa bàn thành phố; thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá kết quả triển khai Đề án theo quy định và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiểm soát, ngăn ngừa ô nhiễm trong các hoạt động thủy sản; phòng ngừa và giải quyết các sự cố môi trường; bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản và môi trường sống, góp phần ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học; nâng cao năng lực thích ứng biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; từng bước xây dựng mô hình nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp xanh trong hoạt động thủy sản để bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ngành thủy sản của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Nguồn ô nhiễm, chất thải từ các hoạt động thủy sản được điều tra, đánh giá, quản lý và kiểm soát; chấm dứt việc sử dụng các loại hóa chất độc hại trong nuôi trồng thủy sản gây ô nhiễm nguồn nước và làm suy giảm đa dạng sinh học.

b) Xử lý các vấn đề môi trường trong hoạt động thủy sản; tăng cường năng lực phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường trong ngành thủy sản.

c) Hoạt động quan trắc môi trường phục vụ quản lý ngành thủy sản được triển khai hiệu quả; thiết lập và vận hành ổn định các điểm quan trắc môi trường tự động tại các vùng nuôi trọng điểm; các vùng nuôi tập trung được lấy mẫu quan trắc định kỳ theo kế hoạch được triển khai hiệu quả; cập nhật cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường thủy sản để tích hợp vào cơ sở dữ liệu môi trường của Bộ, Quốc gia.

d) Hoạt động bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản được triển khai hiệu quả, góp phần ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học; thực hiện cụ thể hóa kế hoạch hành động của Trung ương về bảo vệ và tái tạo một số loài thủy sản ưu tiên bảo vệ trên địa bàn thành phố.

đ) Phấn đấu 100% công chức, viên chức phụ trách lĩnh vực thủy sản; 80% doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thủy sản; từ 30 - 50% hộ nuôi trồng thủy sản được tập huấn/phổ biến pháp luật, đề án, kế hoạch bảo vệ môi trường ngành thủy sản.

e) Góp phần nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và đẩy mạnh giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; phấn đấu hàng năm diện tích nuôi thủy sản được chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt - GAP như: VietGAP, hữu cơ hoặc các chứng nhận chất lượng tương đương khác) tăng 15%/năm.

g) Mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong chuỗi giá trị thủy sản được nghiên cứu, áp dụng và từng bước được nhân rộng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Thực hiện rà soát, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, triển khai các văn bản quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường lĩnh vực thủy sản

- Rà soát, đề xuất các Bộ, ngành Trung ương xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường lĩnh vực thủy sản đảm bảo tính đặc thù chuyên ngành.

- Tuyên truyền, phổ biến và triển khai kịp thời các quy định, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương về chủ động phòng ngừa, kiểm soát nguồn thải trong hoạt động thủy sản có nguy cơ gây ô nhiễm; hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo vệ môi trường lĩnh vực thủy sản; xây dựng các quy định thực hiện mục tiêu thu gom, giảm thiểu chất thải từ các hoạt động sản xuất thủy sản; cập nhật đầy đủ nhu cầu sử dụng đất theo quy hoạch phát triển thành phố về lĩnh vực thủy sản, quy hoạch các khu xử lý môi trường ^[1].

b) Chủ động phòng ngừa, quản lý, kiểm soát nguồn ô nhiễm, chất thải từ các hoạt động thủy sản; quan trắc môi trường phục vụ quản lý ngành thủy sản

- Thực hiện điều tra, đánh giá lượng thải từ các hoạt động sản xuất thủy sản trên địa bàn thành phố (vùng nuôi trồng thủy sản, cơ sở chế biến thủy sản, hệ thống cơ sở hạ tầng thủy sản, khai thác thủy sản). Điều tra, đánh giá, kiểm kê nguồn vốn tự nhiên thủy sản (hệ sinh thái, môi trường sống thủy sinh, nguồn lợi thủy sản).

- Tăng cường công tác theo dõi, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường lĩnh vực thủy sản tại cơ sở (thu gom, xử lý, giảm thiểu chất thải từ các hoạt động sản xuất thủy sản); đặc biệt, chú trọng đối với các khu sản xuất giống tập trung, khu vực nuôi thủy sản tập trung, nuôi công nghệ cao, nuôi thâm canh, siêu thâm canh.

- Chủ động, kịp thời xử lý, giải quyết các vấn đề phát sinh về môi trường trong hoạt động khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản (đặc biệt là đối với các cơ sở, hộ gia đình khai thác, nuôi trồng, chế biến, kinh doanh quy mô nhỏ).

- Thực hiện các giải pháp kiểm soát chất thải từ các hoạt động thủy sản; chú trọng việc kiểm soát, ngăn ngừa ô nhiễm vùng ven biển, các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao; thực thi quy định tại Phụ lục V của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra ^[2]; triển khai Kế hoạch hành động quản lý rác thải

^[1] Khu xử lý rác thải Thới Lai (quy mô 60 ha đã quy hoạch 120 ha); Khu xử lý chất thải tập trung Hòa An (công suất 600 tấn/ngày); Khu xử lý chất thải tập trung Kinh Cù (công suất 45 tấn/ngày); Khu xử lý chất thải rắn ở Mỹ Xuyên, Mỹ Tú, Trần Đề, các khu xử lý chất thải rắn liên xã phường,

^[2] Quyết định số 795/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch thực hiện các Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra.

nhựa đại dương ngành thủy sản giai đoạn 2021 - 2030 ^[3]; xây dựng và nhân rộng mô hình ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật thu gom và xử lý chất thải trong nuôi thủy sản ^[4].

- Xây dựng mạng lưới quan trắc môi trường (đất, nước, trầm tích); xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, hiệu quả công tác quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường nước trong nuôi trồng thủy sản thường niên tại các vùng nuôi thủy sản tập trung/trọng điểm, hệ thống cảng cá, nguồn cung nước đầu vào và đầu ra cho các vùng nuôi trồng thủy sản, các khu vực chế biến thủy sản, khu bảo tồn biển và khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản ^[5]; tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực về quan trắc môi trường cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động địa phương; báo cáo cập nhật cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường thủy sản do thành phố, Bộ, ngành xây dựng.

- Nâng cấp hệ thống quan trắc và công nghệ dự báo khí tượng thủy văn đảm bảo dự báo và cảnh báo sớm, chính xác các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan và thiên tai ^[6]. Triển khai thực hiện Kế hoạch phòng chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi ^[7]. Kiểm soát môi trường nước, kiểm soát và khống chế có hiệu quả một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi. Chủ động phòng, khống chế các bệnh nguy hiểm ở các đối tượng thủy sản chủ lực (tôm nước lợ, cá tra). Khuyến khích xây dựng một số vùng, cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản an toàn dịch bệnh.

- Thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư thủy sản nhằm loại bỏ các hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng để cung cấp những sản phẩm có chất lượng cao và hiệu quả kinh tế đến người nuôi thủy sản và góp phần bảo vệ môi trường trong nuôi thủy sản.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, xây dựng năng lực phòng ngừa, kiểm soát, cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường thủy sản

- Xây dựng mô hình phòng ngừa, kiểm soát, cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường, từng bước áp dụng trong lĩnh vực nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản; Xây dựng quy trình xử lý các sự cố môi trường trên các thủy vực tự nhiên,

^[3] Theo Quyết định số 687/QĐ-BNN-TCTS ngày 0 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

^[4] Theo Quyết định số 373/QĐ-BNN-KHCN ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Chương trình khuyến nông trung ương giai đoạn 2026 - 2030.

^[5] Triển khai Kế hoạch Quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030 theo Quyết định số 4255/QĐ-BNN-KHCN ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Chương trình “Quan trắc môi trường phục vụ quản lý ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến năm 2040”; tiếp tục triển khai dự án “Xây dựng hệ thống quan trắc tự động liên tục trên địa bàn thành phố Cần Thơ và cơ sở vật chất phòng thí nghiệm, hạ tầng kỹ thuật tiếp nhận dữ liệu quan trắc tự động giai đoạn 2”; Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

^[6] Theo Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

^[7] Kế hoạch phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

khu vực ven biển, cửa sông.

- Phối hợp các Bộ, ngành Trung ương triển khai các hoạt động nâng cao năng lực, kỹ năng phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường trong lĩnh vực thủy sản. Triển khai kế hoạch phòng ngừa, kiểm soát, cảnh báo, ứng phó sự cố môi trường thủy sản một cách hiệu quả. Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, sổ tay về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất thủy sản.

- Phối hợp với địa phương đề xuất các dự án nâng cấp hạ tầng phục vụ ngành thủy sản; đặc biệt là các tuyến giao thông chính, hệ thống thủy lợi, cảng biển, hệ thống cống ngăn lũ, kiểm soát nguồn nước chống xâm nhập mặn ở các khu vực cửa sông, ven biển.

d) Thúc đẩy các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế nghiệp xanh trong hoạt động thủy sản

- Chú trọng áp dụng khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất và xử lý chất thải, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên thủy sản, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong các hoạt động thủy sản. Ứng dụng hệ thống giám sát và quản lý ao nuôi thông minh, công nghệ nuôi trồng thủy sản tuần hoàn (RAS), công nghệ biofloc, công nghệ xử lý nước, giảm ô nhiễm, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn, giảm sử dụng thuốc - hóa chất; ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất giống thủy sản, sản xuất các giống loài thủy sản mới có giá trị kinh tế, khả năng chống chịu bệnh tốt và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Từng bước chuyển đổi mô hình sản xuất thủy sản theo hướng kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp xanh; phát triển sản xuất thủy sản an toàn, hữu cơ, công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030^[8]. Xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích tín dụng xanh cho doanh nghiệp đầu tư công nghệ xử lý chất thải.

- Nghiên cứu, xây dựng và từng bước áp dụng mô hình cho các doanh nghiệp, cơ sở, tổ hợp tác, hợp tác xã nuôi trồng thủy sản, chế biến, kinh doanh thủy sản theo hướng sản xuất xanh, sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường; các mô hình sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu dựa trên hệ sinh thái (khuyến khích phát triển các mô hình nuôi thủy sản đa tầng, kết hợp đa loài như tôm - rừng, tôm - lúa, cá - lúa, tôm - rong biển).

- Nghiên cứu, từng bước xây dựng và áp dụng mô hình quản lý chất thải tại các vùng nuôi trồng thủy sản, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở, hộ gia đình thu mua, sơ chế, chế biến thủy sản quy mô nhỏ.

- Phổ biến các tài liệu hướng dẫn, tập huấn triển khai và nhân rộng một số mô hình về chuỗi cung ứng sản phẩm thủy sản bền vững, chuỗi cung ứng gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản; mô hình sản xuất thủy sản an toàn,

^[8] Theo Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030.

hữu cơ, đảm bảo kết nối với công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, hàng hóa của thành phố.

đ) Bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, phục hồi hệ sinh thái quan trọng góp phần ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học

- Bảo vệ môi trường sống (chất lượng môi trường, các hệ sinh thái rừng ngập mặn, hệ sinh thái cửa sông, hệ sinh thái ven biển,...) của các loài thủy sản, đặc biệt là bảo vệ các loài thủy sản quý hiếm ở Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng^[9].

- Khoanh vùng, công nhận và giao quản lý các khu vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản (các khu bảo tồn thiên nhiên, các vùng ven biển, các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản cộng đồng,...) tạo động lực cho việc bảo tồn bên ngoài khu bảo tồn.

- Thực hiện điều tra, đánh giá, kiểm kê nguồn vốn tự nhiên thủy sản theo chuyên đề (giá trị vật thể, giá trị phi vật thể,... của nguồn lợi thủy sản, môi trường sống thủy sản, hệ sinh thái thủy sản,...) phục vụ phát triển ngành thủy sản của thành phố. Điều tra, lập danh mục loài ngoại lai xâm hại và đề xuất giải pháp ngăn ngừa, kiểm soát chặt chẽ các loài thủy sản ngoại lai xâm hại trên địa bàn thành phố. Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo tồn, lưu giữ các nguồn gen thủy sản nguy cấp, quý hiếm, đặc hữu, bản địa.

- Tăng cường ngăn chặn khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định. Phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra trong công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản biển và nội đồng nhằm bảo vệ hệ sinh thái, môi trường sống thủy sinh, nguồn lợi thủy sản. Xây dựng và nhân rộng các mô hình đồng quản lý trong cộng đồng đối với việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại các khu vực được khoanh vùng bảo vệ.

- Phối hợp thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động của Trung ương, xây dựng và triển khai kế hoạch của thành phố để bảo vệ và phát triển các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm, các loài cần được ưu tiên bảo vệ.

2. Giải pháp

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tư duy về bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch, các chủ trương, quy định pháp luật, kế hoạch bảo vệ môi trường ngành thủy sản đến công chức, viên chức, người lao động, các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến thủy sản tại địa phương. Phổ biến, nâng cao nhận thức về quan điểm coi “Môi trường là điều kiện, nền tảng, là yếu tố tiên quyết cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững”^[10].

^[9] Theo Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

^[10] Theo Khoản 2, Điều 4 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, Khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tuyên truyền, vận động, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thủy sản sản xuất theo mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thực hiện các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, cam kết tự nguyện về môi trường, thực hiện trách nhiệm xã hội và tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường.

- Phổ biến, triển khai kịp thời các quy định, văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản.

b) Phát triển khoa học, ứng dụng công nghệ trong hoạt động thủy sản, trong xử lý chất thải từ các hoạt động thủy sản

- Triển khai ứng dụng các công nghệ, tiến bộ kỹ thuật trong các hoạt động thủy sản theo hướng công nghệ tiên tiến hiện đại, thân thiện với môi trường, giảm thiểu chất thải theo kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh.

- Xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong xử lý chất thải từ các hoạt động thủy sản, ứng dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương xây dựng, cập nhật đồng bộ, kịp thời cơ sở dữ liệu môi trường thủy sản; từng bước chuyển đổi số cơ sở dữ liệu môi trường thủy sản, đảm bảo cơ sở dữ liệu được cập nhật thường xuyên, liên tục.

- Ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông tin, viễn thám, AI, truy xuất nguồn gốc,... trong việc theo dõi, kiểm tra giám sát quy trình sản xuất, kinh doanh, xử lý môi trường thủy sản.

c) Đầu tư xây dựng hạ tầng đồng bộ đảm bảo việc xử lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải; tăng cường mạng lưới quan trắc môi trường thủy sản

- Đầu tư phát triển hạ tầng đồng bộ tại các khu sản xuất giống thủy sản tập trung, các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, trọng điểm, khu chế biến thủy sản, hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão,... đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

- Đầu tư hạ tầng, trang thiết bị đồng bộ cho các khu bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản bền vững.

- Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quan trắc môi trường; nâng cao năng lực quan trắc môi trường, ứng dụng công nghệ số, công nghệ tự động hóa thực hiện có hiệu quả hoạt động quan trắc môi trường thủy sản; xây dựng và thực hiện chương trình quan trắc môi trường trong lĩnh vực nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản.

d) Tăng cường nghiên cứu và thực thi cơ chế, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trong các hoạt động thủy sản; huy động, xã hội hóa nguồn lực trong bảo vệ môi trường thủy sản

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát trách nhiệm quản lý của các cơ

quan, đơn vị, địa phương đối với công tác bảo vệ môi trường thủy sản.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế đặc thù địa phương trong việc ưu đãi, hỗ trợ cho các hoạt động thủy sản thân thiện với môi trường. Xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia cung ứng dịch vụ môi trường trong tái chế, xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường lĩnh vực thủy sản.

- Tăng cường giám sát cộng đồng đối với bảo vệ môi trường thủy sản; minh bạch hóa thông tin về môi trường, bảo vệ môi trường thông qua ứng dụng công nghệ thông tin. Đặc biệt là các vấn đề về nguồn lợi thủy sản, đa dạng sinh học, rác thải nhựa đại dương, loài nguy cấp, quý hiếm, ô nhiễm môi trường vùng cửa sông, ven biển.

- Huy động, xã hội hóa nguồn lực trong việc tái tạo, phục hồi và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Khuyến khích, hỗ trợ hình thành đối tác công tư (PPP) trong bảo vệ môi trường lĩnh vực thủy sản; khuyến khích giảm thiểu, tái sử dụng nguồn tài nguyên, nguồn vốn tự nhiên thủy sinh vật, tái chế các sản phẩm để bảo vệ môi trường; Khuyến khích thành lập các Hiệp hội ngành hàng hoặc Liên minh sản xuất để các doanh nghiệp và các hộ nuôi trồng thủy sản có thể chia sẻ kinh nghiệm, công nghệ và cùng nhau cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường.

- Thực thi các quy định, cam kết bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội trong các hiệp định thương mại tự do đảm bảo phát triển bền vững ngành thủy sản.

- Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của thành phố về bảo vệ môi trường thủy sản.

IV. CÁC DỰ ÁN VÀ NHIỆM VỤ ƯU TIÊN

1. Chủ động phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ, ngành liên quan trong quá trình triển khai các nhiệm vụ, dự án ưu tiên tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 911/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Cụ thể hóa danh mục nhiệm vụ, dự án tại các Phụ lục số I, II ban hành kèm theo Quyết định số 911/QĐ-TTg; đồng thời, xuất phát từ tình hình thực tế, đề xuất triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án ưu tiên về bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn thực hiện kế hoạch

Nguồn vốn thực hiện được huy động từ nhiều nguồn: Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn vốn hợp pháp của các thành phần kinh tế khác.

a) Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm (chi đầu tư cơ sở hạ tầng, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; chi đầu tư phát triển ưu tiên đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng, khoa học công nghệ thực hiện

các hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương; nguồn ngân sách sự nghiệp môi trường hằng năm; nguồn kinh phí ngân sách của xã, phường.

b) Nguồn sự nghiệp khoa học công nghệ.

c) Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan.

d) Nguồn tài trợ, viện trợ, phi Chính phủ; nguồn huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Cơ chế tài chính

a) Đối với dự án do Bộ, ngành quyết định đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: Thực hiện các dự án khoa học công nghệ; đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng thiết yếu vùng sản xuất giống, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung.

- Ngân sách địa phương: Tham gia đầu tư các hạng mục công trình khác của vùng sản xuất giống, vùng nuôi trồng thủy sản; duy tu, bảo trì hàng năm các hạng mục công trình và chi phí bộ máy quản lý sau đầu tư đối với các công trình đầu tư.

b) Đối với dự án, chương trình, kế hoạch, đề án do địa phương quyết định đầu tư: Địa phương chủ động rà soát nhiệm vụ và bố trí nguồn kinh phí do địa phương quản lý thực hiện đầu tư theo quy định.

c) Vốn của các thành phần kinh tế khác: Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình phục vụ sản xuất; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong các hoạt động bảo vệ môi trường thủy sản.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch này; kịp thời tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định, rà soát, cập nhật đầy đủ nhu cầu sử dụng đất theo quy hoạch chuyên ngành thủy sản, kế cả đất dành cho xử lý môi trường từ các hoạt động thủy sản; triển khai các dự án, nhiệm vụ ưu tiên được giao tại Kế hoạch này và làm đầu mối phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các dự án, nhiệm vụ ưu tiên có liên quan tại địa phương.

b) Thực hiện quản lý việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải từ hoạt động sản xuất, kinh doanh thủy sản đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường; triển khai thực hiện các quy định về ngăn ngừa, kiểm soát và phòng trừ các loài thủy sản ngoại lai xâm hại; tăng cường quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen; thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động xả thải, kịp thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định hiện hành; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh trên thủy sản nuôi; thực hiện đầy đủ, kịp thời công tác quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

c) Rà soát văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng các chính sách về môi trường thủy sản, thúc đẩy các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong hoạt động thủy sản, các mô hình nuôi thủy sản tuần hoàn nước, ít thay nước, thực hiện đúng quy định về sên vét bùn đáy ao, đầm trong nuôi trồng thủy sản, xử lý nước thải trong chế biến thủy sản. Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường. Xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường thủy sản, kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia. Khuyến khích khai thác, sử dụng, đầu tư, duy trì phát triển nguồn vốn tự nhiên thủy sản; huy động, xã hội hóa nguồn lực trong bảo vệ môi trường thủy sản.

đ) Tổ chức các hoạt động (tuyên truyền, tập huấn, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật) nhằm nâng cao nhận thức, tư duy, tăng cường thực thi chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trong các hoạt động thủy sản cho cộng đồng, các doanh nghiệp, hộ nuôi thủy sản nhằm hạn chế tình trạng xả thải chưa qua xử lý ra các thủy vực tự nhiên. Phổ biến, hướng dẫn các địa phương trong công tác phối hợp về quy trình xử lý khi xảy ra các sự cố môi trường. Xây dựng và tổng kết các mô hình sản xuất, kinh doanh nuôi trồng thủy sản có hiệu quả, theo chuỗi giá trị, thích ứng biến đổi khí hậu, xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường,... để phổ biến nhân rộng.

e) Xây dựng, triển khai các dự án, nhiệm vụ ưu tiên thuộc kế hoạch này. Hàng năm, xây dựng kế hoạch hoạt động, lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch với các kế hoạch, dự án, chương trình mục tiêu quốc gia liên quan do Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện; các chương trình, đề án, dự án đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản theo quy định trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

g) Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch, phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định của pháp luật về quản lý giống thủy sản, nuôi trồng thủy sản, vật tư thủy sản; thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm, tổng kết 5 năm; kịp thời đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung, điều chỉnh các nhiệm vụ, dự án phù hợp với điều kiện thực tiễn.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản, khai thác, chế biến thủy sản.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, các đơn vị có liên quan triển khai các chính sách liên quan nhằm nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực thủy sản.

c) Thông báo đề xuất, tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao mới, công nghệ thân thiện với môi trường trong hoạt động thủy sản nhằm tăng năng suất, hiệu quả sản xuất

gắn với bảo vệ môi trường; các đề tài, dự án về điều tra, đánh giá lượng thải từ các hoạt động sản xuất thủy sản; điều tra, đánh giá, kiểm kê nguồn vốn tự nhiên thủy sản (hệ sinh thái, môi trường sống thủy sinh, nguồn lợi thủy sản), mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế nghiệp xanh trong hoạt động thủy sản.

d) Hỗ trợ các địa phương và các tổ chức, cá nhân phát triển, đăng ký xác lập, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh và bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách của thành phố tham mưu về kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Công an thành phố

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực thủy sản. Chỉ đạo các lực lượng trực thuộc, công an cấp xã thực hiện chức năng phòng ngừa, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản và huy động lực lượng tham gia ứng phó biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, sự cố môi trường.

5. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn quản lý theo chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm được giao, lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tổ chức tuyên truyền, thông tin Kế hoạch này và các quy định liên quan về bảo vệ môi trường thủy sản trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm môi trường; tổ chức quản lý các nguồn thải trên địa bàn theo phân công, phân cấp; phòng ngừa, ứng phó, chỉ đạo, xử lý kịp thời sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

c) Phối hợp với các Hội, Đoàn thể khuyến khích thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác về nuôi thủy sản, tổ chức lại sản xuất theo hình thức vùng nuôi tập trung để thúc đẩy sản xuất hàng hóa quy mô lớn, nuôi thủy sản an toàn thực phẩm nhằm thực hiện tốt vai trò giám sát của cộng đồng trong hoạt động nuôi thủy sản và bảo vệ môi trường.

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án khác nằm trong Chương trình phát triển thủy sản của địa phương; phối hợp trong công tác tổ chức, quản lý sản xuất ở địa phương nhằm bảo vệ môi trường trong nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản.

đ) Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường trong lĩnh vực thủy sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

e) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương; thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Chế độ thông tin báo cáo

Định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường gửi báo cáo về tiến độ thực hiện Kế hoạch này, các nhiệm vụ được giao; trong đó, nêu cụ thể những thuận lợi, khó khăn và đề xuất phương án thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện Đề án bảo vệ môi trường trong lĩnh vực thủy sản giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Đề nghị các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chủ động đề xuất, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT và PCT UBND thành phố (1A, G);
- Các Sở, ban ngành thành phố;
- UBND xã, phường;
- VP. UBND thành phố (2G, 3B);
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, KTb.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Chí Hùng

Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN VÀ NHIỆM VỤ ƯU TIÊN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Stt	Nội dung	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn thực hiện
I	Công tác tuyên truyền, triển khai, nâng cao năng lực				
1	Truyền thông, nâng cao nhận thức, tư duy về bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản trên địa bàn thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã, phường	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường	Hàng năm	- Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành - Nguồn ngân sách sự nghiệp môi trường - Nguồn kinh phí ngân sách của xã, phường - Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan - Nguồn tài trợ, viện trợ, phi Chính phủ; nguồn huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật (nếu có)
2	Tập huấn, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân xã, phường	Hàng năm	
3	Tổ chức Hội nghị diễn đàn về chủ đề bảo vệ môi trường trong lĩnh vực nuôi trồng, khai thác chế biến thủy sản cho công chức, viên chức, người sản xuất thủy sản, doanh nghiệp (01 năm/lần)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân xã, phường	Hàng năm	
4	Tập huấn, tuyên truyền, xây dựng các mô hình, giải pháp hữu ích về xử lý chất thải, giảm phát thải khí nhà kính (lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân xã, phường	Hàng năm	
5	Xây dựng phóng sự truyền hình về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân xã, phường	Hàng năm	

6	Đào tạo, tập huấn cho công chức, viên chức về nâng cao năng lực quan trắc môi trường, cập nhật dữ liệu quan trắc và năng lực cảnh báo sớm về thủy văn, thời tiết, dịch bệnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân xã, phường, các đơn vị có liên quan	Hàng năm	
II	Chương trình, Dự án, Kế hoạch, Đề tài				
1	Điều tra, đánh giá lượng thải từ các hoạt động sản xuất thủy sản (nuôi trồng, khai thác, chế biến), khả năng tiếp nhận nguồn thải tại các thủy vực trong vùng sản xuất	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân xã, phường, các đơn vị có liên quan	2026 - 2030	- Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành - Chi đầu tư phát triển ưu tiên đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng, khoa học công nghệ thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương;
2	Điều tra, đánh giá, kiểm kê nguồn vốn tự nhiên thủy sản (hệ sinh thái, môi trường sống thủy sinh, nguồn lợi thủy sản)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân xã, phường, các đơn vị có liên quan	2026 - 2030	nguồn ngân sách sự nghiệp môi trường hằng năm; nguồn kinh phí ngân sách của xã, phường
3	Khảo sát, đánh giá chất lượng môi trường ngoài tự nhiên bãi bồi, ven biển; đề xuất bảo tồn quản lý nuôi, khai thác đối với các đối tượng nuôi phù hợp thích ứng với môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân xã, phường	2026 - 2029	- Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan
4	Kế hoạch Quan trắc môi trường phục vụ ngành thủy sản (vùng nuôi trọng điểm, cảng cá, nguồn cung đầu vào đầu ra cho vùng nuôi trồng thủy sản, khu chế biến, khu bảo tồn)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân xã, phường, các đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030; hàng năm	- Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo phân cấp
5	Bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, phục hồi hệ sinh thái quan trọng góp phần ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân xã, phường	2026 - 2030	

6	Điều tra, đánh giá thực trạng công nghệ, áp dụng công nghệ trong xử lý chất thải trong nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản và đề xuất các giải pháp công nghệ xử lý chất thải trong hoạt động thủy sản	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường	2026 - 2030	ngân sách nhà nước hiện hành - Chi đầu tư phát triển ưu tiên đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng, khoa học công nghệ thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương - Nguồn ngân sách sự nghiệp môi trường - Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan - Nguồn tài trợ, viện trợ, phi Chính phủ; nguồn huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật (nếu có)
7	Xây dựng và nhân rộng mô hình ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật thu gom và xử lý chất thải (trong khai thác thủy sản, trong nuôi trồng thủy sản, đối với cơ sở hộ gia đình thu mua sơ chế thủy sản)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã, phường	2026 - 2030	
8	Đề tài/Dự án về sản xuất các giống loài thủy sản chống chịu bệnh tốt và thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã, phường, các đơn vị có liên quan	2026 - 2030	
9	Xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ thông minh, mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế nông nghiệp xanh trong hoạt động thủy sản	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các đơn vị có liên quan	2026 - 2030	
10	Xây dựng Hệ thống Quan trắc môi trường và Cảnh báo sớm tích hợp trên toàn địa bàn thành phố (Lắp đặt các trạm quan trắc tự động, liên tục tại các vùng nuôi trồng thủy sản trọng điểm, các khu vực cửa sông, ven biển. Dữ liệu sẽ được truyền về một trung tâm điều hành chung, sử dụng công nghệ AI để phân tích và đưa ra cảnh báo sớm về các nguy cơ ô nhiễm,	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân xã, phường, các đơn vị có liên quan	2026 - 2030	

	dịch bệnh. Hệ thống này cần tích hợp dữ liệu từ các khu vực trọng điểm của Hậu Giang và Sóc Trăng để tạo ra bức tranh tổng thể về môi trường thủy sản toàn vùng)				
11	Ứng dụng công nghệ viễn thám và trí tuệ nhân tạo (AI) trong giám sát và đánh giá môi trường thủy sản (Nội dung: Sử dụng ảnh vệ tinh và máy bay không người lái để giám sát định kỳ các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, phát hiện sớm các dấu hiệu ô nhiễm, biến động diện tích nuôi, hoặc các hoạt động xả thải bất thường. Dữ liệu thu thập được sẽ được phân tích bằng AI để tự động tạo báo cáo và cảnh báo cho cơ quan quản lý)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân xã, phường, các đơn vị có liên quan	2026 - 2030	
III	Kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết Kế hoạch				
1	Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường lĩnh vực thủy sản tại cơ sở (thu gom, xử lý, giảm thiểu chất thải từ các hoạt động sản xuất thủy sản)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thanh tra thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, các đơn vị có liên quan	2026 - 2030	- Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành - Nguồn ngân sách sự nghiệp môi trường
2	Tổ chức Hội nghị sơ kết	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường	2028	- Nguồn kinh phí ngân sách của xã, phường - Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan
3	Tổ chức Hội nghị tổng kết Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường	2030	